

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Jeong J1**, sinh năm: 1986. HKTT: 1033 Beonji, G-ri, Gyeongcheon-myeun, Wanju-gun, J-do, Hàn Quốc. Địa chỉ tạm chú: Căn hộ A Chung cư H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Hoài B** – Công ty L chi nhánh Đ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: A D, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Phương T** – sinh năm: 1986; HKTT: K Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Căn hộ A Chung cư H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Người phiên dịch: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1997. Địa chỉ thường trú: Xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: F Đ, phường H, quận N, TP . theo Công văn số 521/TT-HC-DVĐN ngày 19/11/2024 của Trung tâm P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Jeong J1** và bà **Nguyễn Phương T** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Jeong J1 và bà Nguyễn Phương T nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 108 do Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/12/2023 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Jeong J1 và bà Nguyễn Phương T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Jeong J1 và bà Nguyễn Phương T xác định có 01 con chung là Jeong Thế A, sinh ngày: 27/6/2020. Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung Jeong Thế A cho ông Jeong J1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Jeong J1 và bà Nguyễn Phương T xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Jeong J1 và bà Nguyễn Phương T xác định không có.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng ông Jeong J1 và bà Nguyễn Phương T phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng ông Jeong J1 tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Jeong J1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp Đà Nẵng theo biên lai số 0003008 ngày 29/10/2024. Hoàn trả cho ông Jeong J1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh